

NGHỊ ĐỊNH 252/2026/NĐ-CP — QUẢN LÝ THUẾ

Hướng dẫn Luật Quản lý thuế 108/2025/QH15 · Đối chiếu với ND 126/2020 và các văn bản liên quan

THÔNG TIN VĂN BẢN

Hiệu lực	01/07/2026 (phân bổ thuế GTGT một số điểm khoản 2 Điều 18: đến hết 31/12/2026)
Thay thế	ND 126/2020, 91/2022, 49/2025, 117/2025, 373/2025 — giữ ND 125/2020 (xử phạt)
Hướng dẫn	Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15

MỤC LỤC — bấm vào dòng để mở sheet

Sheet	Nội dung
01	Những thay đổi đáng lưu ý & danh mục văn bản bị thay thế
02	Đăng ký thuế – kê khai – phân bổ – nộp thuế
03	Quản lý thuế TMDT: sàn khấu trừ – khai thay – nộp thay
04	Cưỡng chế & tạm hoãn xuất cảnh
05	Hoàn thuế – khoan nợ – xóa nợ – ấn định thuế
06	Thủ tục, điều khoản chuyển tiếp
07	Các biện pháp cưỡng chế thuế & tiền chậm nộp

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.

Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

NE 252/2026 là 'xương sống' quản lý thuế: gom nhiều nghị định vốn nằm rải rác vào một văn bản thống nhất, hướng dẫn Luật Quản lý thuế 108/2025. Riêng nghị định xử phạt (NE 125/2020) vẫn giữ hiệu lực.

Nhóm nội dung	Kết luận nhanh
Bản chất	Gom 5 nghị định rải rác về một văn bản thống nhất hướng dẫn Luật QLT 108/2025.
Xử phạt	Vấn dùng ND 125/2020 — không nằm trong ND 252.
Hoãn xuất cảnh	Ngưỡng 50tr (hộ/cá nhân) / 500tr (DN), quá hạn 120 ngày; gỡ ngay khi nợ giảm dưới ngưỡng.
TMĐT	Sàn có đặt hàng + thanh toán: khấu trừ – khai thay – nộp thay cho hộ/cá nhân.

Nội dung so sánh	NĐ 126/2020 & VB cũ	NĐ 252/2026/NĐ-CP (mới)	Điểm thay đổi chính	Lưu ý thực tế (kế toán)	Căn cứ (Điều)
1. Văn bản bị thay thế	NĐ 126/2020; NĐ 91/2022 (sửa 126); NĐ 49/2025 (ngưỡng hoãn xuất cảnh); NĐ 117/2025 (thuế TMDT hộ/cá nhân); NĐ 373/2025 (sửa 126).	NĐ 252/2026 thay thế toàn bộ 5 văn bản trên (Điều 74).	Gom về một đầu mối, đồng bộ và dễ tra cứu hơn.	Từ 01/07/2026 tra cứu quản lý thuế theo NĐ 252, không dùng 126/2020 nữa.	Điều 74
2. Văn bản vẫn còn hiệu lực	NĐ 125/2020 về xử phạt VPHC thuế – hóa đơn (sửa bởi 102/2021, 310/2025).	Tiếp tục có hiệu lực đến khi có văn bản thay thế.	Phản xử phạt KHÔNG nằm trong NĐ 252.	Vì phạm hành chính về thuế – hóa đơn vẫn áp dụng NĐ 125/2020.	Điều 74
3. Phân bổ thuế GTGT (chuyển tiếp)	Quy định phân bổ tại NĐ 126.	Một số điểm về phân bổ thuế GTGT (khoản 2 Điều 18) thực hiện đến hết 31/12/2026.	Có mốc chuyển tiếp riêng cho phân bổ GTGT.	Lưu ý mốc 31/12/2026 khi phân bổ thuế GTGT cho đơn vị phụ thuộc.	Điều 74; Điều 15
4. Tạm hoãn xuất cảnh	NĐ 49/2025 mới đặt ngưỡng.	Hộ/cá nhân KD nợ ≥50 triệu; DN (chủ sở hữu hưởng lợi/đại diện PL) nợ ≥500 triệu; đều quá hạn ≥120 ngày.	Luật hóa ngưỡng + cho gỡ hoãn khi nợ giảm dưới ngưỡng.	Theo dõi dư nợ khách hàng theo hai mốc 50tr/500tr và số ngày quá hạn.	Điều 28
5. Quản lý thuế TMDT	NĐ 117/2025 mới quy định.	Sàn TMDT có chức năng đặt hàng + thanh toán phải khấu trừ – khai thay – nộp thay cho hộ/cá nhân KD trên sàn.	Kế thừa và luật hóa trách nhiệm của sàn.	Hộ/cá nhân bán trên sàn cần đối chiếu số thuế sàn đã khấu trừ – nộp thay.	Điều 43

ĐĂNG KÝ THUẾ – KÊ KHAI – PHÂN BỔ – NỘP THUẾ

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.
Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

Các quy trình đăng ký, kê khai, phân bổ nghĩa vụ và nộp thuế được gom và làm rõ trong NĐ 252.

Nội dung	NĐ 126/2020 (cũ)	NĐ 252/2026 (mới)	Điểm thay đổi chính	Lưu ý thực tế	Căn cứ (Điều)
Thời hạn đăng ký thuế	Quy định tại NĐ 126.	Điều 6 quy định thời hạn đăng ký thuế (kế thừa, đồng bộ với Luật QLT mới).	Chuẩn hóa theo Luật 108/2025.	Rà mốc đăng ký thuế của khách hàng mới thành lập theo NĐ 252.	Điều 6
Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế	Tháng/quý/năm/từng lần theo NĐ 126.	Điều 10 quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế các kỳ.	Kế thừa, gom đầu mối.	Cập nhật lịch khai thuế theo điều khoản NĐ 252.	Điều 10
Phân bổ nghĩa vụ thuế	Phân bổ cho địa bàn/đơn vị phụ thuộc theo NĐ 126.	Điều 15 quy định phân bổ nghĩa vụ thuế, khoản thu khác phải nộp.	Làm rõ nguyên tắc phân bổ; GTGT có mốc chuyển tiếp 31/12/2026.	Doanh nghiệp nhiều địa bàn/chi nhánh cần rà lại cách phân bổ.	Điều 15
Khai bổ sung	Khai bổ sung theo NĐ 126.	Điều 12 quy định khai bổ sung hồ sơ khai thuế.	Kế thừa.	Khai bổ sung làm giảm số nộp thì xử lý theo quy định mới.	Điều 12
Tạm nộp thuế theo quý	Tạm nộp TNDN theo quý.	Điều 24 quy định tạm nộp theo quý.	Kế thừa nguyên tắc tạm nộp.	Theo dõi ngưỡng tạm nộp để tránh tiền chậm nộp.	Điều 24

QUẢN LÝ THUẾ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.

Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

Đây là mảng mới nổi bật: trách nhiệm khấu trừ – khai thay – nộp thay của sàn TMĐT (Điều 43–46), và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài kinh doanh trên nền tảng số tại Việt Nam.

Nội dung	Trước đây	NĐ 252/2026 (mới)	Điểm thay đổi chính	Lưu ý thực tế	Căn cứ (Điều)
Sàn TMĐT khấu trừ – nộp thay	NĐ 117/2025 mới đặt ra.	Điều 43: sàn/nền tảng số có chức năng đặt hàng + thanh toán khấu trừ, khai thay, nộp thay thuế cho hộ/cá nhân KD trên sàn (Điều 22 là quy định chung về khấu trừ – khai thay – nộp thay).	Luật hóa và gom vào NĐ 252.	Hộ/cá nhân bán trên sàn đối chiếu số thuế đã bị khấu trừ; tránh nộp trùng.	Điều 43; Điều 22
Tổ chức nước ngoài trên nền tảng số	Rải rác.	Điều 40: tổ chức nước ngoài có doanh thu tại VN qua nền tảng TMĐT trực tiếp khai – tính – nộp thuế; Điều 41: ủy quyền đăng ký – khai – nộp.	Làm rõ nghĩa vụ của nhà cung cấp nước ngoài.	Áp dụng cho nhà cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới.	Điều 40; Điều 41
Trách nhiệm cung cấp thông tin	Chưa đồng bộ.	Điều 46: trách nhiệm của chủ quản nền tảng; Điều 60: cung cấp thông tin chi trả và số thuế đã kê khai/nộp thay.	Tăng khả năng đối chiếu, chống thất thu.	Cá nhân KD số cần kê khai đúng, dữ liệu đã được cơ quan thuế nắm.	Điều 46; Điều 60

CƯỜNG CHẾ & TẠM HOÃN XUẤT CẢNH

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.
Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

NĐ 252 gom quy định về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế khi xuất cảnh (Điều 28) và làm rõ ngưỡng tạm hoãn xuất cảnh.

Nội dung	Trước đây	NĐ 252/2026 (mới)	Ngưỡng / điều kiện	Lưu ý thực tế	Căn cứ (Điều)
Hoãn xuất cảnh — hộ/cá nhân kinh doanh	NĐ 49/2025 đặt ngưỡng.	Bị cưỡng chế và nợ thuế từ 50 triệu trở lên, quá hạn ≥120 ngày.	Nợ ≥ 50 triệu + quá hạn ≥ 120 ngày.	Theo dõi dư nợ khách hàng là hộ/cá nhân KD sát mốc 50 triệu.	Điều 28
Hoãn xuất cảnh — người đại diện DN	NĐ 49/2025.	Chủ sở hữu hưởng lợi / người đại diện pháp luật của DN, HTX bị cưỡng chế và nợ ≥500 triệu, quá hạn ≥120 ngày.	Nợ ≥ 500 triệu + quá hạn ≥ 120 ngày.	Cảnh báo giám đốc/đại diện pháp luật khi DN có nợ thuế lớn kéo dài.	Điều 28
Trường hợp bỏ địa chỉ kinh doanh	—	Áp dụng cả khi cơ quan thuế đã thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.	Có thông báo 'không hoạt động tại địa chỉ'.	Giữ trạng thái MST 'đang hoạt động', cập nhật địa chỉ khi thay đổi.	Điều 28
Gỡ tạm hoãn	Phải xử lý xong nợ.	Gỡ hoãn khi nợ tụt xuống dưới ngưỡng, không bắt trả hết.	Nợ giảm dưới ngưỡng 50tr/500tr.	Có thể nộp một phần để đưa nợ về dưới ngưỡng và được gỡ hoãn.	Điều 28

HOÀN THUẾ – KHOANH NỢ – XÓA NỢ – ẮN ĐỊNH THUẾ

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.
Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

Các quy trình hoàn thuế, khoanh nợ, xóa nợ và ấn định thuế được gom về ND 252 với các điều khoản cụ thể.

Nội dung	ND 126/2020 (cũ)	ND 252/2026 (mới)	Điểm thay đổi chính	Lưu ý thực tế	Căn cứ (Điều)
Các trường hợp hoàn thuế	Rải rác theo ND 126 và luật.	Điều 29–31 quy định trường hợp hoàn/không hoàn, hoàn trước – kiểm tra sau, thời hạn giải quyết.	Gom và làm rõ quy trình hoàn thuế.	Phân loại hồ sơ 'hoàn trước' hay 'kiểm tra trước' để chuẩn bị chứng từ.	Điều 29–31
Khoanh tiền thuế nợ	Theo ND 126.	Điều 34 quy định các trường hợp khoanh nợ.	Kế thừa, làm rõ đối tượng khoanh.	Rà khách hàng đủ điều kiện khoanh nợ (ngừng hoạt động, phá sản...).	Điều 34
Xóa tiền thuế nợ	Theo ND 126.	Điều 35 quy định trường hợp và thẩm quyền xóa nợ.	Chuẩn hóa thẩm quyền xóa nợ.	Hồ sơ xóa nợ phải đủ căn cứ pháp lý.	Điều 35
Ấn định thuế	Theo ND 126.	Điều 36–39 quy định căn cứ, phương pháp, thẩm quyền ấn định (gồm hàng XNK).	Làm rõ căn cứ và phương pháp ấn định.	Giữ sổ sách, chứng từ đầy đủ để tránh bị ấn định.	Điều 36–39

THỦ TỤC & ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.
Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

Những mốc chuyển tiếp và lưu ý áp dụng để làm đúng ngay từ 01/07/2026.

Nội dung	Quy định ND 252/2026	Mốc / điều kiện	Ý nghĩa với kế toán	Lưu ý thực tế	Căn cứ (Điều)
Hiệu lực	Nghị định có hiệu lực thi hành.	01/07/2026.	Áp dụng khung quản lý thuế mới từ 01/07/2026.	Cập nhật quy trình khai – nộp theo ND 252.	Điều 74
Phân bổ thuế GTGT	Một số điểm khoản 2 Điều 18 thực hiện đến hết 31/12/2026.	Hết 31/12/2026.	Có mốc chuyển tiếp riêng cho phân bổ GTGT.	Theo dõi mốc 31/12/2026 với đơn vị phụ thuộc.	Điều 74
Xử lý nợ đã xóa	Điều 75: khôi phục nợ đã xóa nếu người nộp thuế phải hoàn trả theo quy định.	Theo quyết định trước ngày hiệu lực.	Lưu ý trường hợp phục hồi nợ đã được xóa trước đây.	Rà các quyết định xóa nợ cũ của khách hàng.	Điều 75
Văn bản dẫn chiếu thay đổi	Nếu VB dẫn chiếu được sửa/thay thì áp dụng VB mới.	—	Bảo đảm luôn dùng bản mới nhất của văn bản liên quan.	Theo dõi các nghị định/thông tư liên quan được cập nhật.	Điều 74

CÁC BIỆN PHÁP CƯỜNG CHẾ THUẾ & TIỀN CHẠM NỘP

Lưu ý: Thông tin chỉ mang tính tham khảo; khi áp dụng cho từng hồ sơ cần đối chiếu toàn văn.
Nguồn: Toàn văn Nghị định (PDF ký số Chính phủ + text đã đối chiếu từng điều) — biên soạn bởi ketoanthue.net.

NG 252 quy định chi tiết các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế (Điều 65–73) và các trường hợp không tính tiền chậm nộp. Cưỡng chế thường áp dụng khi quá 90 ngày kể từ hạn nộp mà chưa chấp hành.

Biện pháp / nội dung	Quy định NG 252/2026	Khi nào áp dụng	Ý nghĩa với kế toán	Lưu ý thực tế	Căn cứ (Điều)
Điều kiện áp dụng cưỡng chế	Điều 65 quy định nguyên tắc cưỡng chế.	Quá 90 ngày kể từ hạn nộp thuế/tiền phạt mà không tự nguyện chấp hành, hoặc có hành vi trốn/chây ỳ.	Cảnh báo khách trước mốc 90 ngày.	Theo dõi hạn nộp và số ngày quá hạn của từng khách.	Điều 65
Trích tiền, phong tỏa tài khoản	Điều 66.	Biện pháp đầu tiên: trích tiền từ tài khoản, phong tỏa tài khoản.	Ảnh hưởng dòng tiền của khách.	Ngân hàng phối hợp trích theo yêu cầu cơ quan thuế.	Điều 66
Khấu trừ một phần lương / thu nhập	Điều 67.	Áp dụng với cá nhân hưởng lương.	Khấu trừ lương người nợ thuế.	Tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ.	Điều 67
Ngừng sử dụng hóa đơn	Điều 69.	Biện pháp phổ biến với doanh nghiệp.	DN bị ngừng hóa đơn không xuất được hóa đơn bán hàng.	Có thể xuất HĐ theo từng lần nếu nộp trước một phần theo quy định.	Điều 69
Kê biên, bán đấu giá tài sản	Điều 71.	Khi các biện pháp trên không đủ.	Rủi ro mất tài sản của người nợ.	Xử lý theo trình tự kê biên – định giá – đấu giá.	Điều 71
Thu tiền, tài sản do bên thứ ba giữ	Điều 70.	Khi bên thứ ba đang giữ tiền/tài sản của người nợ.	Bên thứ ba phải nộp thay.	Áp dụng với công nợ phải trả cho người bị cưỡng chế.	Điều 70
Yêu cầu phá sản; thu hồi ĐKKD/giấy phép	Điều 72; Điều 73.	Biện pháp cuối cùng.	Có thể dẫn tới chấm dứt hoạt động.	Rủi ro cao nhất — cần xử lý nợ trước khi đến bước này.	Điều 72; Điều 73
Không tính / miễn tiền chậm nộp	Điều 26; Điều 34 (khoanh nợ).	Thời gian khoanh nợ không tính tiền chậm nộp; miễn tiền chậm nộp do thiên tai, dịch bệnh diện rộng.	Giảm gánh nặng cho khách gặp khó khăn khách quan.	Chuẩn bị hồ sơ chứng minh để được khoanh nợ / miễn tiền chậm nộp.	Điều 26; Điều 34